

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH HÀ  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày 14-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thắm và bà Nguyễn Thị Hằng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 24/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 17/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 31/3/2021 và Thông báo về việc xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số 01/2021/TB-TA ngày 05/4/2021, đối với các bị cáo:

- **TRẦN VĂN H** sinh năm 1964 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị B; vợ là Vũ Thị H và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 16/2016/HS-ST ngày 21/4/2016 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tuyên miễn trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc (do chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước chứ không phải do oan sai do Cơ quan tiến hành tố tụng gây ra); quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10415 ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về hành vi Đánh bạc, mức phạt 6.000.000đ, chưa nộp phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2020 đến ngày 26/12/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **TRẦN VĂN H1** sinh năm 1981 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Vũ Thị C (tên khác là T, C1); vợ là Vũ Thị L và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 16/2016/HS-ST ngày 21/4/2016 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tuyên miễn trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc (do chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước chứ

không phải do oan sai do Cơ quan tiến hành tố tụng gây ra); quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10416 ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về hành vi Đánh bạc, mức phạt 1.500.000đ - chưa nộp phạt; quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60 ngày 12/02/2014 của Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về hành vi Đánh bạc, mức phạt 1.000.000đ đã nộp phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2020 đến ngày 26/12/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **BÙI VĂN V** sinh năm 1974 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V (tên khác là B) và bà Trần Thị Ng; vợ là Vũ Thị D và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 115/2013/HS-PT ngày 16/12/2013 của TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo - thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc, phạt bổ sung 3.000.000đ - đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **BÙI VĂN TH** sinh năm 1985 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Trần Thị Kh; vợ là Lê Thị M và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61 ngày 16/7/2008 của Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về hành vi Cố ý gây thương tích, mức phạt 300.000đ - chưa nộp phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **VŨ ĐÌNH H** sinh năm 1974 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình H và bà Đỗ Thị L; vợ là Vũ Thị L và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2020 đến ngày 26/12/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **TRẦN VĂN D** sinh năm 1992 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Th; vợ là Đỗ Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2020 đến ngày 26/12/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn S sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị H sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/12/2020 Trần Văn H1, Bùi Văn V, Bùi Văn Th, Vũ Đình H và Trần Văn D đến nhà Trần Văn H ở cùng thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương để chơi. Trong lúc ngồi uống nước tại phòng khách của gia đình H thì có người rủ đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền (không xác định được ai) mọi người đồng ý; H lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài (có sẵn ở trong nhà) và bảo V, Th, D, Trần Văn H1, Vũ Đình H vào phòng ngủ thuộc nơi ở của gia đình để cùng nhau đánh bạc trái phép, bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền.

Hình thức đánh Liêng và mức sát phạt tiền là người chơi dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, mỗi ván chơi có một người “cửa trên” tức là người chia bài và chia cho mỗi người chơi ba quân bài, mỗi người “góp gà” 20.000đ. Sau khi chia bài xong người chơi cầm bài lên, người chia là người có quyền “tố” tiền đầu tiên, mức tối thiểu 20.000đ và mức tối đa là 100.000đ theo hướng ngược kim đồng hồ; mọi người có quyền “tố” tiền hay không “tố” tiền; nếu không “tố” tiền thì coi như bỏ ván đó và mất số tiền đặt cược; những người “tố” tiền đến khi không còn ai “tố” nữa thì thắng và được cả số tiền mọi người đặt cược. Nếu có từ hai người trở lên cùng “tố” số tiền bằng nhau thì mở bài lên rồi tính điểm; lớn nhất là ba quân bài có số giống nhau (gọi là sấp), bộ sấp Át là to nhất; lớn thứ hai là ba quân bài có số thứ tự liên tiếp nhau không cần cùng chất (gọi là liêng); lớn thứ ba là quân bài đều là hình đầu người; trường hợp có ba quân bài đều là J,Q,K gọi là “đĩ”; cuối cùng là so điểm; điểm to nhất là 9, điểm nhỏ nhất là 0, điểm 10 tính là 0. Mọi người so điểm, người nào to điểm nhất là thắng (ăn tiền) của tất cả những người tham gia chơi và tiếp tục chia ván tiếp theo.

Quá trình đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang Hải sử dụng số tiền 1.670.000đ; V sử dụng số tiền 9.740.000đ; Trần Văn H1 sử dụng số tiền 8.340.000đ; Th sử dụng số tiền 4.820.000đ; Vũ Đình H sử dụng số tiền 600.000đ và D sử dụng số tiền 140.000đ vào việc đánh bạc trái phép. Các bị cáo đánh bạc trái phép từ khoảng 12 giờ 00 phút đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19/12/2020 thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang; thu giữ số tiền 25.310.000đ và một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 23/02/2021 VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là đúng

và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn H1, Bùi Văn V, Bùi Văn Th, Vũ Đình H, Trần Văn D phạm tội Đánh bạc; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th, D và Vũ Đình H; áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đình H; áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, V, Th, Trần Văn H1 và Vũ Đình H; áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo H từ 12 đến 15 tháng tù, được trừ 07 ngày tạm giữ; bị cáo Việt từ 12 đến 15 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ; bị cáo Trần Văn H1 từ 11 đến 14 tháng tù, được trừ 07 ngày tạm giữ; bị cáo Th từ 10 đến 13 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ; bị cáo Vũ Đình H từ 09 đến 12 tháng tù, được trừ 07 ngày tạm giữ; thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo H, V, Th, Trần Văn H1 và Vũ Đình H tính từ ngày thi hành án; xử phạt bị cáo D từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng; giao bị cáo D cho UBND xã T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 25.310.000đ và tịch thu, tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng. Các bị cáo mỗi một người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên; VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng điều luật: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ khoảng 12 giờ 00 phút đến 13 giờ 15 phút ngày 19/12/2020 tại nơi ở của gia đình Trần Văn H thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương - Trần Văn H, Bùi Văn V, Trần Văn H1, Bùi Văn Th, Vũ Đình H và Trần Văn D đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép

được thua bằng tiền bằng hình thức đánh liêng với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 25.310.000đ.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, trị an xã hội, nếp sống văn minh, trong khi đó các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nhưng lại không chịu lao động chân chính, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội; tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và do các bị cáo giao nộp là 25.310.000đ đều được sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền đánh bạc trái phép nói trên. Như vậy hành vi của Trần Văn H, Trần Văn H1, Bùi Văn V, Bùi Văn Th, Vũ Đình H, Trần Văn D đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên quyết định truy tố của VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về đồng phạm của vụ án, HĐXX xác định đây là vụ án đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp giản đơn vì không có sự câu kết, tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo; các bị cáo đánh bạc từ khi bắt đầu cho đến khi bị bắt quả tang tuy nhiên cần phân tích để đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để xem xét mức hình phạt cho phù hợp. Trong vụ án này, bị cáo H là người trực tiếp dùng nơi ở của gia đình mình, chuẩn bị công cụ để đánh bạc, sử dụng số tiền để đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang là 1.670.000đ; bị cáo V sử dụng số tiền để đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang là 9.740.000đ (nhiều nhất trong số các bị cáo) nên H và V giữ vị trí, vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo Trần Văn H1 sử dụng số tiền 8.340.000đ (số tiền nhiều thứ hai sau bị cáo V) nên giữ vị trí vai trò thứ hai trong vụ án; bị cáo Th là người thực hành tích cực sử dụng 4.820.000đ để đánh bạc trái phép cho đến khi bị bắt quả tang nên giữ vị trí, vai trò thứ ba trong vụ án; bị cáo Vũ Đình H tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang thu giữ 600.000đ, nhiều hơn bị cáo D nên giữ vị trí vai trò thứ tư sau các bị cáo H, Việt, Trần Văn H1 và Th. Đối với bị cáo D là người sử dụng số tiền ít nhất 140.000đ để đánh bạc, nên giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX xác định trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên các bị cáo H, V, Th và Trần Văn H1 đều là những người có nhân thân xấu đã bị kết án về tội Đánh bạc và bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đây là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mình mà tiếp tục vi phạm pháp luật điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xác định quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Th, Duy và Vũ Đình H lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Vũ Đình H có bố để được tặng Kỷ niệm chương vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, sau khi cân nhắc mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét vị trí, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX xác định các bị cáo H, V, Th và Trần Văn H1 đều là người có nhân thân xấu; bị cáo Vũ Đình H là người tham gia đánh bạc trái phép từ khi bắt đầu cho đến đi bị bắt quả tang và sử dụng số tiền nhiều hơn bị cáo D nên không thuộc vị trí, vai trò thứ yếu trong vụ án, nên lần phạm tội này cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo biết chấp hành pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, giữ vị trí vai trò thứ yếu, cuối cùng trong vụ án nên cho hưởng án treo vẫn có tác dụng giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo phạm tội với động cơ vụ lợi nhưng xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp của các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không đáng kể nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và tổng số tiền 25.310.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép. Xét một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy; đối với 25.310.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

[8]. Đối với ông Nguyễn Văn S không tham gia đánh bạc và chị Vũ Thị H (vợ bị cáo H) không biết các bị cáo đánh bạc trái phép tại nơi ở của gia đình mình, nên không có căn cứ để xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn H.

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn V.

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn H1.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Th.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đình H.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn D.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Bùi Văn V, Trần Văn H1, Bùi Văn Th, Vũ Đình H và Trần Văn D phạm tội Đánh bạc.

3. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (mười hai) tháng tù, được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2020 đến ngày 26/12/2020); thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 12 (mười hai) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2020 đến ngày 28/12/2020); thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 11 (mười một) tháng tù, được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2020 đến ngày 26/12/2020); thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 10 (mười) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2020 đến ngày 28/12/2020); thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình H 09 (chín) tháng tù, được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2020 đến ngày 26/12/2020); thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy

một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, đã qua sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền 25.310.000đ.

*Vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.*

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn H, Bùi Văn V, Trần Văn H1, Bùi Văn Th, Vũ Đình H và Trần Văn D mỗi một bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Tuấn**